

**BIỂU 01. TỔNG HỢP GIÁ TRỊ QUYẾT TOÁN****Công trình: Xây dựng nhà hành chính, phòng bộ môn Trường PTDTBT Tiểu học Tri Lễ, xã Tri Lễ, huyện Văn Quan***(Kèm theo Quyết định số 2308 /QĐ-UBND, ngày 14 /8/2024 của Chủ tịch UBND huyện Văn Quan)**Đơn vị tính : đồng*

STT	Nội dung chi phí	Ký hiệu	Cách tính	Giá trị trước thuế	Thuế GTGT	Giá trị sau thuế
<b>I</b>	<b>Chi phí xây dựng</b>	<b>Gxd</b>	<b>(1+2)</b>	<b>4.479.077.778</b>	<b>358.326.222</b>	<b>4.837.404.000</b>
1	Hạng mục 01: Quyết toán khối lượng theo Hợp đồng số: 05/2023/HĐ-XD ngày 05/5/2023		Có bảng tính (VAT 8% theo Nghị định 44/2023/NĐ-CP)	4.286.211.111	342.896.889	4.629.108.000
2	Hạng mục 02: Quyết toán Phụ lục Hợp đồng số: 05a/2023/PLHĐ-XD ngày 10/11/2023		Có bảng tính (VAT 8% theo Nghị định 44/2023/NĐ-CP)	192.866.667	15.429.333	208.296.000
<b>II</b>	<b>Chi phí quản lý dự án</b>	<b>Gqlđa</b>	<b>Giá trị đề nghị QT</b>	<b>120.576.000</b>		<b>120.576.000</b>
<b>III</b>	<b>Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng</b>	<b>Gtv</b>	<b>(1+2+3+4)</b>	<b>283.217.407</b>	<b>22.990.593</b>	<b>306.208.000</b>
1	Chi phí tư vấn khảo sát địa hình, địa chất, lập BC KTKT		BB nghiệm thu, QT A-B ngày 16/12/2022 (VAT 8% theo Nghị định 15/2022/NĐ-CP)	155.183.333	12.414.667	167.598.000
2	Chi phí thiết kế + lập dự toán điều chỉnh bổ sung		Biên bản nghiệm thu, QT A-B ngày 17/3/2023	1.560.909	156.091	1.717.000
3	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu		BB nghiệm thu, QT A-B ngày 05/5/2023	15.099.091	1.509.909	16.609.000
4	Chi phí giám sát thi công xây dựng		BB nghiệm thu, QT A-B ngày 13/5/2024 (VAT 8% theo Nghị định 44/2023/NĐ-CP)	111.374.074	8.909.926	120.284.000
<b>IV</b>	<b>Chi phí khác</b>	<b>Gk</b>	<b>(1+2+3+4+5+6)</b>	<b>85.568.818</b>	<b>3.624.182</b>	<b>89.193.000</b>
1	Chi phí thẩm định báo cáo KTKT, thiết kế + dự toán, thẩm định dự toán điều chỉnh		Theo giá trị đề nghị QT	25.672.000		25.672.000
2	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu		Theo giá trị đề nghị QT	4.364.000		4.364.000
3	Chi phí bảo hiểm công trình		Theo giá trị đề nghị QT	3.490.909	349.091	3.840.000
4	Kiểm toán độc lập		Theo giá trị đề nghị QT	32.750.909	3.275.091	36.026.000
5	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu của cơ quan Nhà nước		Theo giá trị đề nghị QT	5.104.000		5.104.000
6	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán (NĐ99/2021/NĐ-CP)		G <sub>QT</sub> * hệ số nội suy NĐ 99 (0,5711%) * 50%	14.187.000		14.187.000
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>Gxd+Gqlđa+Gtv+Gk</b>	<b>4.968.440.003</b>	<b>384.940.997</b>	<b>5.353.381.000</b>
<b><i>(Năm tỷ ba trăm năm mươi ba triệu ba trăm tám mươi một nghìn đồng) ./.</i></b>						

**BIỂU 02. TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ CỦA DỰ ÁN**

**Công trình: Xây dựng nhà hành chính, phòng bộ môn Trường PTDTBT Tiểu học Tri Lễ, xã Tri Lễ, huyện Văn Quan**

*(Kèm theo Quyết định số 2308 /QĐ-UBND, ngày 14 /8/2024 của Chủ tịch UBND huyện Văn Quan)*

*Đơn vị: đồng*

STT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Giá trị quyết toán	Vốn đã giải ngân	Công nợ đến ngày khóa sổ lập		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	
1	2	3	4	5	6=4-5	7=5-4	8
	<b>Tổng số</b>		<b>5.353.381.000</b>	<b>4.116.000.000</b>	<b>1.237.381.000</b>	<b>0</b>	
<b>I</b>	<b>Chi phí xây dựng</b>		<b>4.837.404.000</b>	<b>3.816.000.000</b>	<b>1.021.404.000</b>	<b>0</b>	
1	Công ty TNHH Hải Lộc	Chi phí xây dựng	4.837.404.000	3.816.000.000	1.021.404.000		
<b>II</b>	<b>Chi phí QLDA</b>		<b>120.576.000</b>	<b>0</b>	<b>120.576.000</b>	<b>0</b>	
1	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	Quản lý dự án	120.576.000	0	120.576.000		
<b>III</b>	<b>Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng</b>		<b>306.208.000</b>	<b>285.924.000</b>	<b>20.284.000</b>	<b>0</b>	
1	Công ty TNHH Tư vấn và xây dựng Ngọc Linh	Chi phí tư vấn Khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, điều chỉnh	169.315.000	169.315.000	0		
2	Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Thành Nam	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu	16.609.000	16.609.000	0		
3	Công ty TNHH MTV Tư vấn và xây dựng Hà Minh	Tư vấn giám sát thi công	120.284.000	100.000.000	20.284.000		
<b>IV</b>	<b>Chi phí khác</b>		<b>89.193.000</b>	<b>14.076.000</b>	<b>75.117.000</b>	<b>0</b>	
1	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	a+b	30.776.000	10.236.000	20.540.000	0	
a		<i>Chi phí thẩm định báo cáo KTKT, thiết kế + dự toán, thẩm định dự toán điều chỉnh</i>	<i>25.672.000</i>	<i>10.236.000</i>	<i>15.436.000</i>		
b		<i>Kiểm tra điều kiện nghiệm thu</i>	<i>5.104.000</i>		<i>5.104.000</i>		
2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu	4.364.000		4.364.000		
3	Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán, Kế toán và Tư vấn Thuế AAT	Kiểm toán độc lập	36.026.000		36.026.000		
4	Công ty bảo hiểm PJCO Lạng Sơn	Chi phí bảo hiểm công trình	3.840.000	3.840.000	0		
5	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán (NĐ99/2021/NĐ-CP)	14.187.000		14.187.000		